

PHẬT THUYẾT THẬP THIÊN NGHIỆP ĐẠO KINH

Người giảng: Lão Pháp Sư Tịnh Không

Giảng tại: Tịnh Tông Học Hội Singapore

Thời gian: năm 2001

Tập 59

Chúng ta học Phật, nhất định phải hiểu rõ “Phật” là gì? Nếu như ý nghĩa chân thật của “Phật” không hiểu rõ thì sự học tập của chúng ta đến cuối cùng đều là trống không. Từ xưa đến nay, người phát tâm học Phật không ít, nhưng người thật sự có thành tựu không nhiều, nguyên nhân là không biết “Phật” là gì.

Trong kinh luận Phật nói rất rõ ràng, “Phật” là tự tánh của bản thân chúng ta, là tự tánh của mỗi người. Từ đó cho thấy, Phật Thích Ca Mâu Ni năm xưa còn tại thế, tất cả kinh mà trong 49 năm đã nói không phải là của Ngài. Nếu là của Thích Ca Mâu Ni Phật thì chúng ta học theo Ngài rồi. Những điều mà Ngài đã nói trong 49 năm là gì vậy? Là tự tánh của bản thân chúng ta, cho nên học Phật gọi là “Nội học”, đạo lý là ở chỗ này. Nếu như cầu pháp ngoài tâm, đó gọi là “Ngoại đạo”.

Chúng ta cho rằng Phật pháp là của Phật Thích Ca Mâu Ni, vậy sau khi chúng ta học thành rồi là ngoại đạo. Cái nhận biết này là mấu chốt. Chúng ta không phải học theo người khác, chúng ta là hướng vào trong tự tánh mà học, đây là chỗ vĩ đại nhất của giáo dục Phật Đà. Không những Phật Thích Ca Mâu Ni như vậy, mà Khổng Tử, Mạnh Tử cũng như vậy. Học thuyết của nhà Nho hiện nay lưu truyền phổ biến nhất là “Tứ Thư”, “Đại Học”, “Trung Dung”, “Luận Ngữ”, “Mạnh Tử”. Đây có phải là tư tưởng của Khổng Tử, của Mạnh Tử không? Không phải! Tất cả cũng là tự tánh, là trí tuệ, đức năng vốn có trong tự tánh của mỗi người. Chúng ta phải có sự nhận thức này, thì sau đó chúng ta mới thật sự có thể có sở đắc. Sở đắc là gì vậy? Là minh tâm kiến tánh, đại triệt đại ngộ, chúng ta được là cái này. Sau khi ngộ nhập rồi mới thật sự sáng tỏ hư không pháp giới tất cả chúng sanh cùng chính mình là một thể.

Trong Phật pháp, kinh có đủ tính đại biểu nhất là kinh Hoa Nghiêm, đây là pháp luân căn bản của Phật pháp. Cái mà có đủ tính đại biểu nhất của Nho gia là “Tứ Thư”. “Tứ Thư” là do người đời sau là Chu Phu Tử Chu Hy triều Tống hội tập. Ông hội tập rất tốt. Trong quyển hội tập này có lý luận, có phương pháp, còn kèm thêm biểu diễn, cách thức giống hệt như trong kinh Hoa Nghiêm. Cho nên sau khi tôi xem xong, tôi phỏng đoán, cảm hứng của Chu Phu Tử nhất định là có được từ kinh Hoa Nghiêm. Kinh Hoa Nghiêm có lý luận, có phương pháp, có biểu diễn. Ở trong “Tứ Thư”, “Trung Dung” là lý luận; “Đại Học” là phương pháp; “Luận Ngữ” là sự biểu diễn của Khổng Lão Phu Tử, đây cũng chính là nói Khổng Phu Tử đem đạo lý của “Trung Dung”, phương pháp của “Đại Học” thực tiễn vào đời sống đời nhân, xử thế, tiếp vật của mình, làm ra cho chúng ta thấy. Khổng Phu Tử làm được rồi, Mạnh Phu Tử cũng làm được rồi. Khổng Phu Tử làm viên mãn, Mạnh Phu Tử làm chưa được viên mãn. Khổng Tử là thánh, Mạnh Tử là hiền, một người là Phật Đà, một người là Bồ Tát. Đó là tánh đức của chúng ta, là trí tuệ đức năng vốn có của tự tánh, với “Hoa Nghiêm” thật sự là không hai, không khác. Chu Phu Tử tiếp xúc qua Phật giáo, đã hạ công phu ở trong kinh điển, cho nên trong tưởng tượng của tôi, ông biên tập “Tứ Thư” rất có thể là có được sự gợi ý từ trong kinh Hoa Nghiêm.

Khổng Mạnh dạy người, chúng ta có thể xem Ngài là Phật Bồ Tát. Tổng cương lĩnh, tổng nguyên tắc của Ngài là câu nói: **“Minh đức, thân dân, chỉ u chí thiện”**. “Đại Học” vừa mở đầu là **“Đại học chi đạo, tại minh minh đức, tại thân dân, tại chỉ u chí thiện”**. Đây là tổng cương lĩnh của toàn bộ Nho học, muôn ngàn ngôn ngữ đều không thể xa rời nguyên tắc này. Tổng cương lĩnh, tổng nguyên tắc dạy học của Phật, trong kinh luận gọi là “A Nậu Đa La Tam Miệu Tam Bồ Đề”. Ý nghĩa của câu nói này là hoàn toàn tương đồng với minh đức, thân dân, chỉ u chí thiện. Cách nói khác nhau, nhưng ý nghĩa chỉ là một. “A Nậu Đa La Tam Miệu Tam Bồ Đề” dịch là “Vô Thượng Chánh Đẳng Chánh Giác”. Quý vị thử nghĩ thật kỹ, nó có gì không giống với minh đức, thân dân, chỉ u chí thiện ở trong “Đại Học”? Đây đều là từ trong tánh đức viên mãn lưu xuất ra. Chúng ta hiểu được cương lĩnh, nguyên tắc này, sau đó mới có thể thật sự sáng tỏ việc học tập của Nho, Phật là vĩnh viễn không ngừng nghỉ, vĩnh viễn không gián đoạn, vô lượng kiếp đến nay và vô lượng kiếp về sau, đời đời kiếp kiếp đều đang học tập, đã thành Phật, đã làm đại thánh nhân rồi vẫn là đang học tập. Tại sao vậy? Giáo hóa tất cả chúng sanh, tự mình làm gương mẫu, làm một tấm gương về học tập. Đạo lý này chúng ta phải biết.

Người làm cha mẹ hằng ngày đang học tập là làm cho con cái thấy, để con cái dựa theo hình ảnh này mà học. Thầy cô cũng hằng ngày đang học tập, làm nên hình ảnh này cho học sinh thấy. Không chỉ như vậy, bất kể ở ngành nghề nào, bất kể ở thân phận nào, cùng một đạo lý. Thủ lĩnh hằng ngày đang học tập, làm cho cấp dưới

của họ thấy. Ông chủ hàng ngày đang học tập, làm cho nhân viên của họ thấy. Thầy trò thúc đẩy nhau phát triển, vậy mới có thể thành tựu viên mãn công đức. Từ đó cho thấy, việc học tập này xưa nay chưa từng lơ lửng. Ngày nay xã hội tại sao loạn động? Do quên mất đạo lý này rồi, cho nên cha mẹ không biết dạy con cái, thầy cô không biết dạy học sinh, ông chủ không biết dạy nhân viên; oán trách lẫn nhau, trên dưới bất hòa. Đây là căn nguyên của loạn động xã hội. Pháp thế xuất thế gian quy kết đến cuối cùng chính là học tập; học, học nữa, học mãi, học không xong, học đòi đòi kiếp kiếp. Không học sao có thể thành tựu? Huống chi chúng ta ở địa vị phàm phu, tập khí phiền não chưa có đoạn được tí nào, không học làm sao có thể đem cảnh giới của mình nâng cao lên được?

Nhà Phật nói mười pháp giới chính là mười cấp bậc. Chúng ta hiện nay ở cõi người. Đại sư Thiên Thai giảng “Pháp Hoa”, Ngài đem mười đường mở rộng thành một trăm đường. Ở trong mỗi một đường lại có mười đường, gọi là “Bách giới thiên như”. Cách nói này rất hay. Ở trong cõi người có Phật trong cõi người, Bồ Tát trong cõi người, Thanh Văn, Duyên Giác trong cõi người v. v. . . Trở xuống thấp nhất có ba đường ác trong cõi người. Chúng ta tự mình bình tĩnh soi lại, trong mười pháp giới ở cõi người, chúng ta ở giới nào? Điều này chúng ta phải có tâm cảnh giác.

Thế Tôn ở trong kinh luận đem nhân tố đứng đầu quan trọng nhất của thập pháp giới nói ra với chúng ta. Trong kinh Hoa Nghiêm nói rất hay: **“Ung quán pháp giới tánh, nhất thiết duy tâm tạo”**, lại nói cho chúng ta biết **“Thập pháp giới y chánh trang nghiêm là duy tâm sở hiện, duy thức sở biến”**. Đạo lý này chúng ta phải thể hội cho được, đây là chân tướng của vũ trụ nhân sinh. Từ đó cho thấy, có thể chứng minh “tất cả pháp từ tâm tướng sanh”. “Tất cả pháp” là do tâm tướng của mình biến hiện ra, tuyệt không liên quan gì với người khác. Oán trời trách người là bạn tự mình tạo tội nghiệp, bản thân bạn bị đọa lạc, sự việc này không liên quan gì với người khác. Kiệt hung họa phước, giàu nghèo quý tiện đều do tự mình tạo nên, là quả báo mà mình khởi tâm động niệm biến hiện ra. Cảnh giới biến hiện chính là quả báo.

Phật nói cho chúng ta biết, pháp giới Phật là “Tâm bình đẳng” hiện, đây là nhất chân pháp giới. Cho nên chúng ta là đệ tử Phật, cúng Phật, tôi thường nói điều quan trọng nhất là cúng một ly nước. “Nước” đại biểu cho thanh tịnh, bình đẳng. Khi chúng ta nhìn thấy ly nước này liền nghĩ đến ta đối nhân xử thế tiếp vật phải dùng tâm thanh tịnh, phải dùng tâm bình đẳng. Tâm này là thuần chân, không vọng; tâm này là chân tâm, là tâm Phật, không phải Phật khác, mà là Phật tự tánh. Dùng tâm bình đẳng, tâm lục độ là Bồ Tát; tâm tứ đế là Thanh Văn; tâm nhân duyên là Duyên Giác; tâm thập thiện, tâm tứ vô lượng là chư thiên; tâm ngũ giới thập thiện là cõi người. Trở xuống, tham lam là ngã quỷ, sân hận là địa ngục, ngu si là súc sanh. Trong ngũ giới thập thiện, nếu không buông xả công cao ngã mạn là tâm A Tu La. A Tu La cũng tu thiện nhưng do muốn hơn, hiếu thắng nên rơi vào cõi A Tu La. Nếu như khiêm tốn, cung kính, tu ngũ giới thập thiện là cõi trời. Tâm trời là từ bi hỷ xả, nhất định không có công cao ngã mạn.

Chúng ta hằng ngày học là học những cái này. Mỗi ngày phản tỉnh, mỗi ngày xem lại, mỗi ngày sửa đổi, mỗi ngày tích thiện, thì thiện mới có thể viên mãn, lỗi dần dần được tiêu trừ. Dù cho bản thân đạt đến thuần thiện, không ác (đây là quả địa Như Lai cứu cánh), nhưng vẫn phải tu ngũ giới thập thiện, biểu diễn cho chúng sanh chưa giác ngộ thấy. Đây gọi là “đại từ đại bi”, đây gọi là “thừa nguyện tái lai”, đây gọi là “rộng độ chúng sanh”, vẫn phải làm cho người khác thấy. Tận tâm tận lực, niệm niệm phải chăm lo người khác, cần mẫn tu ba loại bố thí là bố thí tài, bố thí pháp, bố thí vô úy. Trong bố thí vô úy, điều quan trọng nhất là có thể khiến tất cả chúng sanh an tâm đạt lý. Tâm của chúng sanh bất an, sợ hãi, bạn có thể giúp họ thân tâm an ổn, xa lìa sợ hãi, đây gọi là bố thí vô úy.

Chúng tôi gần đây có xây một “Niệm Phật Đường Báo Ân” ở trên núi Cổ Tấn. Niệm Phật đường này có 54 liêu phòng, mỗi liêu phòng ở được hai người, có thể ở 100 người, giúp đỡ đồng tu niệm Phật khắp các nơi, hoan nghênh mọi người đến bên đó niệm Phật. Đạo tràng này đã xây nhiều phòng như vậy, chúng tôi nhất định không bán, cũng không cho thuê, chúng tôi tiếp đãi đồng tu các nơi. Nếu như bạn có ngày nghỉ, một tuần cũng tốt, hai tuần cũng tốt, một tháng cũng tốt, ba tháng cũng tốt, bạn có thể lên trên núi niệm Phật. Trên núi môi trường rất tốt. Chúng tôi có thiết kế phòng tiếp đãi, giúp đỡ đồng tu tại gia. Ở Úc Châu, chúng tôi có xây một đạo tràng “Trung tâm đa nguyên văn hóa Toowoomba”, chúng tôi không gọi là Chùa, cũng không gọi là Viện, mà gọi là “Trung tâm đa nguyên văn hóa”. Đây là đạo tràng xây cho đồng tu xuất gia chúng tôi. Đồng tu xuất gia muốn chân thật tu hành thì hoan nghênh đến nơi đó để niệm Phật, nghiên cứu giáo lý. Đạo tràng của chúng tôi không có pháp hội, không có kinh sám Phật sự, thuần túy là đạo tràng tu học. Đạo tràng này chúng tôi nhất định làm theo cách thức của Ấn Tổ núi Linh Nham Tô Châu. Chúng ở trong đây không được phép nhận đệ tử. Nếu như bạn nhận đệ tử, bạn cần phải xuống núi tự lập, rời khỏi đạo tràng này. Nơi đây chỉ dành để cho đại chúng chuyên tâm tịnh tu.

Về việc hoằng pháp lợi sinh, ở Úc Châu hiện nay có khoảng bảy, tám ngôi Tịnh Tông Học Hội. Chúng ta có thể đến các nơi để giảng kinh, dẫn dắt mọi người niệm Phật. Giảng kinh xong rồi, hoặc giả là tu Phật thất xong rồi thì

trở về Toowoomba để tiến tu. Tôi hiện nay có một chút năng lực như vậy để chăm lo mọi người. Cho nên niệm niệm phải nghĩ đến đại chúng, phải giúp đỡ người khác. Nếu như có năng lực, tôi xây thêm mấy đạo tràng nữa; không có năng lực thì xây ít lại, chứ tuyệt không miễn cưỡng, tuyệt không hóa duyên. Tôi muốn xây bao nhiêu đạo tràng, đi khắp nơi phan duyên, vậy là sai rồi. Tuyệt đối không xin mọi người một xu nào, đạo tràng thành tựu một cách tự nhiên. Vĩnh viễn gìn giữ tâm thanh tịnh, tâm bình đẳng, đây chính là đạo.

Lần trước chúng tôi đã giảng đến **“Tấn căn”** trong ngũ căn, hôm nay chúng ta lại xem tiếp **“Niệm căn”**.

Thứ ba, “Niệm căn”

Cổ đức nói: **“U chánh trợ đạo, ức niệm bất vong”**. Lời nói này không sai. Phải làm thế nào có thể niệm niệm không quên, thì niệm của chúng ta mới có căn. Cho nên ở chỗ này nói, tóm lại nhất định phải nhớ kỹ, nếu như không có ba môn phía trước thì tín, tấn, niệm, định, tuệ đều không có căn. Từ đó cho thấy, tầm quan trọng của ba môn tứ niệm xứ, tứ chánh cần, tứ như ý túc, không có ba môn phía trước này thì bốn môn phía sau chắc chắn không có. Chúng ta ngày nay tín, tấn, niệm, định, tuệ đều không có căn, nguyên nhân là do chúng ta không nghiêm túc tu niệm xứ, chánh cần, thần túc. “Niệm xứ” là thấy rõ, “thần túc” là buông xả. Nếu như không thể thấy rõ, không thể buông xả thì làm gì có căn? Thấy rõ, buông xả có thể sanh căn. Mấu chốt ở “Chánh cần” cũng chính là ở đoạn ác, tu thiện. Thật sự phát tâm đoạn ác, tu thiện thì tín, tấn, niệm, định, tuệ của chúng ta mới có căn.

Niệm căn: “U chánh trợ đạo, ức niệm bất vong”. Hai câu nói này là nguyên tắc, bất kể tu học pháp môn nào, nhất định phải có chánh tu, có trợ tu. Pháp môn Tịnh Tông, chánh tu là giống như trong kinh A Di Đà gọi là “chấp trì danh hiệu”, Bồ Tát Đại Thế Chí nói “tịnh niệm tương tục”, đây là chánh tu của chúng ta. Sáng tối sáu thời nhất định không quên danh hiệu, công đức danh hiệu không thể nghĩ bàn. Trợ tu là đoạn ác tu thiện, tích lũy công đức. Chánh - Trợ song tu. Xưa nay tổ sư đại đức cũng có một cách nói khác, chánh tu là chấp trì danh hiệu, trợ tu vẫn là chấp trì danh hiệu, cách nói này cũng không sai, nhưng người sơ học chúng ta rất dễ dàng hiểu sai. Nguyên nhân gì vậy? Quả nhiên là một câu Phật hiệu niệm đến cùng, trong tâm một tạp niệm cũng không có, đây là chánh, trợ đều viên mãn. Nếu như chưa đạt đến công phu này, ranh giới của chánh tu vẫn là rất rõ ràng, chánh - trợ vẫn không có cách gì dung hợp thành một thể. Chỉ khi đạt đến hoàn toàn không có tạp niệm, thì chánh trợ này là một thể. Đạo lý này chúng ta phải biết. Chỉ sợ điều gì vậy? Nghe cách nói này của tổ sư rồi, chúng ta chỉ nhất tâm niệm Phật A Di Đà, chứ chẳng quan tâm đến đoạn ác, tu thiện nữa; vọng tưởng, tập khí vẫn cứ hiện tiền; rất nhiều việc giúp đỡ người khác thì không muốn làm. Đây chính là chúng ta hiểu sai ý của tổ sư. Khi chánh trợ thật sự hòa hợp thành một thể rồi, ác đoạn tận rồi, không thể có ác niệm khởi hiện hành thì thiện có tu hay không? Thiện nhất định phải tu. Phật Thích Ca Mâu Ni nếu như không tu thiện thì việc gì phải đến thế gian này để thị hiện, việc gì 49 năm lao nhọc vất vả vì chúng sanh giảng kinh thuyết pháp như vậy? Là không cần thiết rồi. Giảng kinh thuyết pháp độ chúng sanh, đây là tu thiện. Từ đó cho thấy, khi công đức đạt đến viên mãn rồi, đoạn ác tu thiện vẫn không hề từ bỏ. Trên quả địa Như Lai còn không bỏ, chúng ta ở trên nhân địa đã bỏ mất rồi, vậy làm sao có thể thành tựu? Cho nên các đồng tu nhất định phải nhớ kỹ, ác nhất định phải đoạn, hãy đoạn từ trong tâm, khiến ác niệm không sanh thì hành vi ác tự nhiên sẽ không còn nữa, phải ngay đây hạ công phu.

Thiện nhất định phải tu. Phật dạy chúng ta tùy duyên, điều này hay. Tùy duyên tức là chúng ta gặp được cơ duyên thì phải làm, không gặp được thì không cần cố đi tìm. Không gặp được, tự mình cố đi tìm làm thì đây gọi là phan duyên. Đây là chỗ chúng ta phải đem nó phân biệt cho rõ ràng. Ý nghĩ đoạn ác tu thiện vĩnh viễn không dứt, cho nên gặp được cơ duyên bạn mới chịu nghiêm túc nỗ lực làm, làm hoàn toàn không nghỉ hoặc. Ở Tịnh Độ tông, “Chánh đạo” mọi người đều vô cùng hiểu rõ, việc “Trợ đạo” thì quá nhiều, quá nhiều rồi, nói mãi không hết. “Trợ đạo” chính là tích lũy công đức. Số mục quá nhiều thì phải cần nắm chắc cương lĩnh. Cho nên Tịnh Tông Học Hội thành lập, chúng tôi ở trong duyên khởi đã đưa ra năm môn học. Năm môn này chính là khóa mục cần thiết phải học tập ở trong trợ tu.

Khóa mục thứ nhất là “Tịnh nghiệp tam phước”.

Tịnh nghiệp tam phước trong kinh Quán Vô Lượng Thọ Phật tổng cộng có ba điều, mười một câu.

- Điều thứ nhất: “Hiếu dưỡng phụ mẫu, phụng sự sư trưởng, từ tâm bất sát, tu thập thiện nghiệp”.
- Điều thứ hai: “Thọ trì tam quy, cụ túc chúng giới, bất phạm uy nghi”.
- Điều thứ ba: “Phát Bồ Đề tâm, thâm tín nhân quả, đọc tụng Đại thừa, khuyến tấn hành giả”.

Phải thường xuyên nhớ kỹ, thực hiện từng giờ, phải làm được.

Khóa mục thứ hai là “Lục hòa kính”.

“Kiến hòa đồng giải” ở trong lục hòa kính, chúng ta là phàm phu, chưa có cảnh giới cao như vậy, nên cách nhìn của chúng ta đối với vũ trụ, đối với nhân sinh, tất cả người, sự, vật đều lấy kinh luận làm tiêu chuẩn. Chúng ta tu Tịnh Độ, kinh mà chúng ta ngày nay áp dụng là ba kinh Tịnh Độ: “Kinh Vô Lượng Thọ”, “Kinh Quán Vô Lượng Thọ Phật”, “Kinh A Di Đà”, lấy những điều mà trong ba kinh này nói làm tiêu chuẩn. Cách nghĩ, cách nhìn của chúng ta đối với tất cả người, sự, vật phải học tập theo ba kinh này. Cho nên kinh không chỉ đọc qua là được, đọc suông không có lợi ích gì, đọc là phải biết ý nghĩa của nó. Sau khi ý nghĩa sáng tỏ rồi, phải thực hiện vào trong đời sống chúng ta. Chúng ta phải đem nó làm cho được thì kinh này mới có lợi ích. Không làm được, vậy có lợi ích gì đâu? Hành vi, ngôn ngữ tạo tác của chúng ta cũng đều tuân thủ theo lời giáo huấn ở trong kinh điển. Phật dạy chúng ta những việc nào nên làm, chúng ta nhất định nghiêm túc nỗ lực làm; những việc nào không nên làm, chúng ta nhất định không được phép vi phạm. Đây chính là trì giới. Chúng ta cứ dựa theo những điều trong kinh đã nói là đủ rồi. Cho nên, kinh nhất định phải học cho thật thuộc. Khi sáu căn của chúng ta tiếp xúc với cảnh giới sáu trần bên ngoài, ý nghĩ vừa khởi lên liền có thể đối chiếu với lời kinh dạy, cái ý nghĩ này của ta khởi lên rồi, trong kinh Phật nói ý nghĩ này có nên khởi hay không? Nếu như ý nghĩ này là bất thiện, là không nên khởi, thì chúng ta dùng một câu “A Di Đà Phật” dẹp sạch đi ý nghĩ này. Nếu ý nghĩ này là thiện, cần nên khởi, thì phải khiến cho loại niệm thiện này niệm niệm tăng trưởng. Công phu tu hành là dùng ở chỗ này, đây mới gọi là thật sự “ức niệm bất vong”.

Chung sống hòa mục với đại chúng, đôi bên phải tôn trọng lẫn nhau, kính yêu lẫn nhau, hợp tác lẫn nhau, tận tâm tận lực cùng nhau đem Phật pháp phát huy mạnh mẽ, rộng độ chúng sanh. Sự nghiệp Phật pháp không phải do một người làm, mà đây là sự nghiệp xã hội, là sự nghiệp của toàn thể đại chúng. Chúng ta nhất định phải hiểu điều này.

Trong kinh điển nói với chúng ta: “Một Phật ra đời, ngàn Phật ủng hộ”, có thể thấy đây không phải là sự nghiệp của một người. Đây là giống như hát kịch vậy, biểu diễn trên sân khấu, một Phật ra đời thì người này đóng vai chính, nhất định còn có rất nhiều vai phụ, không có vai phụ thì vở kịch này sẽ không thành. Người nào đóng vai chính đều xem là duyên phận. Duyên phận của họ ở đây chín muồi thì chúng ta đề cử họ lên làm chủ, chúng ta toàn tâm toàn lực giúp đỡ họ. Người làm chủ này là Phật, những người phối hợp giúp đỡ đó cũng đều là Phật. Phàm phu chúng ta phạm khuyết điểm lớn nhất, đó là người nào cũng muốn vượt lên làm anh cả, người nào cũng muốn tranh dẫn đầu, thế là hòa hợp tăng đoàn bị phá hoại rồi. Chúng ta thấy sự thị hiện của Phật Thích Ca Mâu Ni, Ngài đóng vai chính, những chúng xuất gia gồm 1.255 người đóng vai phụ. Một ngàn hai trăm năm mươi lăm người này đều là cổ Phật tái lai. Vai biểu diễn trên sân khấu không giống nhau, nhưng trên thực tế đều là bình đẳng. Họ diễn tuyệt vời biết bao, cùng một mục tiêu là rộng độ chúng sanh, cho nên công đức lớn như nhau, không có bên này bên kia, không có bên nặng bên nhẹ, chúng ta phải hiểu đạo lý này.

Ở một khu vực nào đó, một người nào đó đặc biệt có duyên với khu vực này, chúng ta bèn đề cử họ ra làm chủ, vậy là thuận tiện. Ở Thanh Sơn Malaysia có vị cư sĩ đến thăm tôi. Ông nói ông có một khu đất trống khoảng mười mẫu, muốn cúng dường để xây đạo tràng. Tôi bèn hỏi, ở trong đồng tu có vị nào có duyên với Malaysia? Có người nói với tôi, pháp duyên của chú Ngô Toàn ở nơi đó rất tuyệt vời, Malaysia khắp các nơi đều thích chú ấy. Tôi bèn nói với chú ấy: “Chú đi đi”. Có duyên thì có thể được trợ giúp. Tín đồ thích chú ấy, muốn giúp chú ấy, khi chú làm sẽ dễ dàng. Không có duyên, đến nơi đó, nhân sự nơi đó đều đối xử không tốt, bạn đi sẽ rất khó khăn. Tại sao vậy? Vì không có người giúp đỡ bạn. Cho nên chúng ta đề cử, Phật giáo là dân chủ. Tự do dân chủ mở cửa là Phật giáo đề xướng trước nhất. Từ xưa đến nay, chấp sự ở trong tùng lâm tự viện Phật giáo, mỗi một năm chọn một lần. Ngày ba mươi tháng chạp, tổng kết từ nhiệm, toàn bộ từ chức, tuyên cử mới trở lại. Mồng một tháng giêng, chấp sự mới lên nhậm chức. Đây là dân chủ. Đề cử chỉ có một nguyên tắc là duyên phận, chúng ta phải coi trọng đạo lý này. Cho nên Phật pháp là pháp không tranh, đôi bên nhất định không có tranh luận, nó là hòa hợp, cho nên “Lục hòa kính” quan trọng biết bao.

Phía sau là mục tiêu, phương hướng tu học của chúng ta. Tam học, lục độ, mười nguyện Phổ Hiền. Chúng tôi đưa ra năm môn học này để làm trợ tu. Sinh hoạt, hành trì của chúng ta nhất định không làm trái ngược lại năm môn học này. Thật thà niệm Phật, cầu sanh Tịnh Độ thì niệm của chúng ta có căn. Có căn mới có thể sinh ra lực, cho nên phía sau nói “Ngũ lực”. Có căn, có lực thì đạo nghiệp mới có thể hoàn thành. Nếu như căn cũng không có, thì chúng ta trong một đời siêng năng khó nhọc tu học thế nào đi nữa cũng không thể có thành tựu. Đạo lý này chúng ta phải biết. Nếu như hiện tại tín, tấn, niệm, định, tuệ của chúng ta đều không có căn, thì chúng ta phải làm giáo dục có căn. Khi “mắt bò mới lo làm chuồng”, hiện nay vẫn còn kịp, chưa muộn, chỉ cần cố gắng nỗ lực.

Tốt rồi, thời gian đã hết, hôm nay chỉ giảng đến đây.

A Di Đà Phật!

PHẬT THUYẾT THẬP THIỆN NGHIỆP ĐẠO KINH (tập 59)

Người giảng: Lão Pháp Sư Tịnh Không

Giảng tại: Tịnh Tông Học Hội Singapore

Thời gian: Năm 2001

Cần dịch: Viên Đạt cư sĩ, Vọng Tây cư sĩ

Biên tập: Phật tử Diệu Hương, Phật tử Diệu Hiền